

ĐẠI HỌC HUẾ  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT



NGUYỄN ĐÌNH THI

**PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG,  
QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

**Chuyên ngành: Luật Kinh tế**

**Mã số: 838 01 07**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC**

THỪA THIÊN HUẾ, NĂM 2020

Công trình được hoàn thành tại:  
**Trường Đại học Luật, Đại học Huế**

Người hướng dẫn khoa học: **PGS.TS. Trần Thị Thuý Lâm**

Phản biện 1: .....

Phản biện 2: .....

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn  
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng ..... năm.....

## MỤC LỤC

	<b>Trang</b>
<b>LỜI MỞ ĐẦU .....</b>	<b>1</b>
1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài:.....	2
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	3
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	4
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu.....	4
6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn .....	5
7. Kết cấu của luận văn .....	6
<b>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG.....</b>	<b>6</b>
1.1. Khái niệm người có công và ưu đãi người có công:.....	6
1.1.1. Khái niệm người có công:.....	6
1.1.2. Khái niệm về ưu đãi người có công:.....	7
1.2. Vai trò, ý nghĩa của ưu đãi người có công:.....	7
1.2.1. Ý nghĩa về chính trị:.....	7
1.2.2. Ý nghĩa về kinh tế: .....	8
1.2.3. Về xã hội – nhân văn:.....	8
1.2.4. Về pháp lý: .....	8
1.3. Nội dung cơ bản của pháp luật về ưu đãi người có công:.....	8
1.3.1. Các nguyên tắc cơ bản của ưu đãi người có công.....	8
1.3.2. Đối tượng được hưởng ưu đãi người có công.....	10
1.3.3. Các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng.....	10
1.3.4. Nguồn tài chính thực hiện chế độ ưu đãi người có công chủ yếu từ 02 nguồn sau.....	11
1.3.5. Tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về ưu đãi người có công.....	11
1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công.....	12
Tiểu kết chương 1.....	14
<b>Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....</b>	<b>15</b>

2.1. Thực trạng pháp luật hiện hành về ưu đãi người có công:.....	15
2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị..	15
2.2.1. Khái quát về tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị.....	15
2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Quảng Trị.....	16
2.2.2.1. Về đối tượng người có công:.....	16
2.2.2.2. Về chế độ ưu đãi người có công:.....	17
2.2.2.3. Nguồn tài chính thực hiện: .....	17
2.2.2.4. Về tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật người có công: .....	17
2.2.3. Những tồn tại, vướng mắc:.....	17
Tiểu kết chương 2.....	19
<b>Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ.....</b>	<b>20</b>
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về ưu đãi người có công:.....	20
3.1.1. Pháp luật ưu đãi người có công phải phù hợp với chủ trương đường lối, chính sách của Đảng:.....	20
3.1.2. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo tính toàn diện. ....	20
3.1.3. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước: .....	20
3.1.4. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo tính khả thi:.....	20
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ưu đãi người có công: ..	21
3.2.1. Về chế độ trợ cấp ưu đãi người có công: .....	21
3.2.2. Về ưu đãi trong giáo dục – đào tạo, lao động, việc làm:.....	21
3.2.3. Về xác nhận thực hiện quyền lợi cho người có công được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước:.....	22
3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị .....	22

3.3.1. Giải pháp chung: .....	22
3 3.2. Giải pháp đối với tỉnh Quảng Trị:.....	22
Tiểu kết Chương 3.....	24
<b>KẾT LUẬN</b> .....	<b>25</b>



## LỜI MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài

Trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN, đã có nhiều thế hệ người Việt Nam hy sinh để cho đất nước được tự do, độc lập. Đảng và Nhà nước ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với người có công thông qua việc ban hành và chỉ đạo thực hiện một hệ thống chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công. Pháp luật về ưu đãi người có công là công cụ quan trọng trong việc quản lý xã hội nhằm thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công; tạo môi trường pháp lý thuận lợi để chăm lo cho người có công, góp phần bảo đảm công bằng xã hội và tạo điều kiện thuận lợi để người có công ổn định cuộc sống, tiếp tục khẳng định vai trò trong cộng đồng xã hội.

Chính sách, pháp luật về ưu đãi người có công được hình thành từ rất sớm, từ thời kỳ đất nước ta bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Đặc biệt, trong công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo (từ năm 1986 đến nay), hệ thống pháp luật ưu đãi người có công ở nước ta đã có những thay đổi quan trọng để phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của thời kỳ đổi mới. Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quy phạm pháp luật ưu đãi xã hội đối với người có công, trong đó nổi bật nhất là việc ban hành Pháp lệnh Ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sĩ và gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng và Pháp lệnh quy định danh hiệu vinh dự nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng và một hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định cụ thể những vấn đề cơ bản như: Tiêu chuẩn để công nhận thương binh, bệnh binh, suy tôn liệt sĩ, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng, tiêu chuẩn để phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước Bà mẹ Việt Nam anh hùng; về trình tự, thủ tục xác nhận người có công, về chế độ trợ cấp, phụ cấp ưu đãi, các chính sách ưu tiên... Mỗi điều kiện, tiêu chuẩn xác nhận và chế độ ưu đãi cho người có công đã từng bước được hoàn thiện, phù hợp với thực tiễn, đảm bảo tính khách quan, công bằng xã hội, phù hợp với tiến

trình cải cách hành chính, hài hoà với hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong tiến trình đổi mới. Chính sách, pháp luật ưu đãi người có công trong những năm qua được áp dụng rộng rãi trên địa bàn cả nước nhằm mục tiêu quan tâm, chăm lo cho các đối tượng người có công, đảm bảo phù hợp với tình hình kinh tế, chính trị, xã hội của đất nước. Tuy nhiên, qua thực tiễn áp dụng chính sách, pháp luật đối với người có công tại Quảng Trị đã xuất hiện những khó khăn, vướng mắc. Việc xác minh để công nhận là thương binh, liệt sỹ hay người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học... còn khá phức tạp. Trong khi số lượng người đề nghị giải quyết chế độ chính sách lớn nhưng một số chính sách, chế độ đối với một bộ phận người có công còn bất cập, chưa phù hợp với hoàn cảnh thực tế của người thụ hưởng cũng như sự biến đổi nhanh chóng của kinh tế và những vấn đề nảy sinh trong xã hội, chưa thể hiện được tính ưu đãi, chưa đáp ứng được yêu cầu cải thiện đời sống của đối tượng chính sách.

Xuất phát từ thực tế quá trình tổ chức thực hiện các chính sách ưu đãi người có công còn nhiều vấn đề bất cập, để chính sách tiếp tục tác động vào cuộc sống một cách thiết thực, thực sự trở thành biện pháp hữu ích giúp đỡ, bù đắp những thiệt thòi đối với người có công, góp phần bảo đảm an sinh xã hội, tiến tới sự công bằng về mọi mặt trong đời sống xã hội. Việc nghiên cứu, phân tích tìm ra những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến hiệu quả thực hiện chính sách ưu đãi người có công hiện nay, từ đó đưa ra các giải pháp góp phần hoàn thiện chế độ ưu đãi người có công là đòi hỏi khách quan và cần thiết. Đó là lý do tôi đã chọn đề tài “ *Pháp luật ưu đãi người có công, qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” làm đề tài nghiên cứu cho mình.

## **2. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài:**

Liên quan đến chính sách, pháp luật ưu đãi người có công, thời gian qua có nhiều đề tài khoa học, luận văn, bài viết trên các tạp chí đã đề cập hoặc nghiên cứu, được công bố như: “Pháp luật ưu đãi người có công và thực tiễn tại tỉnh Nghệ An” (Nguyễn Thị Huyền Trang, 2014, Luận văn Thạc sỹ ngành Luật Kinh tế), “Thực hiện chính sách đãi ngộ vật chất đối với người có công với các mạng ở huyện Thạch Hà, tỉnh Hà Tĩnh” (Hà Huy Sơn, 2014, Luận văn



thạc sỹ Quản lý kinh tế. “Thực hiện chính sách đối với người có công trên địa bàn huyện Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi” (Trương Công Điệp, 2017, Luận văn thạc sỹ quản lý công, Học viện Hành chính quốc gia. Bài viết: “Hệ thống chính sách ưu đãi người có công trong thời kỳ đổi mới và định hướng giải pháp giai đoạn 2006 – 2010 và tầm nhìn đến năm 2020” của Hoàng Công Thái. Bài viết: “Thực tiễn ban hành và thực thi các quy định của Nhà nước về an sinh xã hội trong lĩnh vực ưu đãi xã hội” (2007) và “Công bằng chế độ ưu đãi xã hội” của Tạ Văn Thiều trên Tạp chí Lao động Xã hội số 398 ngày 15/01/2011. Bài viết: “Thực hiện chính sách đối với người có công - Kết quả và những vấn đề đặt ra” của Lê Tấn Dũng, đăng trên Tạp chí Cộng sản số ra ngày 12/9/2019... Các đề tài nghiên cứu, bài viết đã phân nào đề cập đến vấn đề pháp luật ưu đãi người có công. Tuy nhiên, chưa có đề tài nào nghiên cứu về pháp luật ưu đãi người có công từ thực tiễn tỉnh Quảng Trị. Trong khi đó Quảng Trị, là tỉnh có những đặc thù riêng so với các địa phương khác trong cả nước về công tác thương binh, liệt sỹ và người có công với số lượng người có công khá lớn, trong chiến tranh lại là vùng giới tuyến, bị chia cắt hai miền Nam – Bắc. Chính vì vậy đề tài này vẫn có tính mới và có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

### **3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu**

- Mục đích nghiên cứu của luận văn là làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về người có công, đánh giá toàn diện thực trạng pháp luật qua thực tiễn áp dụng pháp luật về ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở đó đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện pháp luật ưu đãi người có công, đồng thời đề xuất những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật người có công ở tỉnh Quảng Trị.

- Nhiệm vụ nghiên cứu: Để đạt được mục đích nghiên cứu nêu trên, luận văn cần phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

+ Hệ thống hóa cơ sở lý luận về ưu đãi người có công theo pháp luật Việt Nam.

+ Phân tích, đánh giá thực trạng pháp luật về ưu đãi người có công, qua thực tiễn thực hiện tại tỉnh Quảng Trị, chỉ ra những những kết quả đạt được cũng như những điểm còn hạn chế tồn tại và nguyên nhân.

+ Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị.

#### **4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

##### *4.1. Đối tượng nghiên cứu*

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là các quy định của pháp luật về ưu đãi người có công mà cụ thể là Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành. Luận văn cũng nghiên cứu thực tiễn thực hiện pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Quảng Trị, các nhóm đối tượng thụ hưởng chính sách ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trực tiếp thi hành pháp luật ưu đãi người có công; các cơ chế, chính sách của địa phương tỉnh Quảng Trị có liên quan đến ưu đãi người có công.

##### *4.2. Phạm vi nghiên cứu*

- Phạm vi về nội dung nghiên cứu: Trong luận văn này, tác giả nghiên cứu vấn đề ưu đãi xã hội dưới góc độ luật học và chủ yếu ở các nội dung như: đối tượng và điều kiện xác nhận người có công, chế độ đối với người có công, nguồn tài chính thực hiện ưu đãi đối với người có công, tổ chức thực hiện quản lý ưu đãi đối với người có công. Luận văn không nghiên cứu vấn đề về quản lý, xử lý vi phạm và giải quyết tranh chấp trong lĩnh vực ưu đãi người có công.

- Phạm vi không gian: Luận văn tập trung nghiên cứu việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Phạm vi thời gian: Nghiên cứu pháp luật và thực tiễn áp dụng pháp luật về xác nhận và chế độ ưu đãi đối với người có công ở Quảng Trị giai đoạn từ năm 2012 đến hết năm 2019.

#### **5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu**

- **Phương pháp luận:** Cơ sở phương pháp luận mà luận văn sử dụng để nghiên cứu là chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của Triết học Mác – Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh. Đồng thời tiếp thu và bám sát các chủ trương, đường lối, định hướng của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về chính sách ưu đãi đối với người có công với nước qua các thời kỳ.

**- Phương pháp nghiên cứu:**

Để triển khai luận văn, tác giả sẽ sử dụng đồng bộ một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp nghiên cứu tài liệu thứ cấp: Tác giả sử dụng phương này để nghiên cứu các tài liệu sẵn có (sách, báo khoa học, luận văn, luận án, văn bản quản lý của nhà nước, website, các tài liệu đã được công bố) liên quan đến thực hiện chính sách, pháp luật ưu đãi người có công.

- Phương pháp phân tích, tổng hợp: được sử dụng để phân tích các quy định của pháp luật, phân tích các số liệu, báo cáo nhằm làm rõ thực trạng tình hình thực hiện chính sách trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

- Phương pháp so sánh: được sử dụng trong luận văn để so sánh các quy định của luật này với luật khác; thông qua việc so sánh rút ra những ưu, nhược điểm của pháp luật ưu đãi người có công.

- Phương pháp thu thập số liệu: được sử dụng chủ yếu để thu thập, tổng hợp và phân tích các số liệu để nói lên kết quả, thực trạng áp dụng pháp luật về ưu đãi người có công.

- Phương pháp diễn giải, quy nạp được sử dụng để diễn giải những nội dung, các quy định pháp luật trong thực tế áp dụng pháp luật ưu đãi người có công; từ đó rút ra những nhận định về pháp luật, về việc áp dụng pháp luật nhằm đưa ra những giải pháp để hoàn thiện pháp luật.

Ngoài ra, luận văn sử dụng phương pháp tổng kết thực tiễn, điều tra về tình hình kinh tế xã hội và hoạt động thực hiện chế độ ưu đãi người có công để làm rõ các vấn đề nghiên cứu.

**6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn**

Luận văn có những điểm mới so với các đề tài khác là: Được lựa chọn tại một địa bàn cụ thể mang tính chất trọng tâm về các đối tượng người có công, có những đặc thù riêng để từ đó phát triển cơ sở lý luận về chế độ ưu đãi người có công. Nghiên cứu chính sách chăm sóc người có công, cơ chế trong việc xác nhận để bảo đảm việc quyền lợi chính đáng cho người có công. Cụ thể hóa các giải pháp hoàn thiện chế độ ưu đãi người có công phù hợp điều kiện thực tiễn tại địa bàn đó và trong phạm vi cả nước.

### *6.1. Ý nghĩa lý luận*

Luận văn góp phần làm sáng tỏ thêm những vấn đề lý luận về ưu đãi người có công với cách mạng, đánh giá toàn diện pháp luật và góp phần hoàn thiện pháp luật về ưu đãi người có công.

### *6.2. Ý nghĩa thực tiễn*

Luận văn có thể sử dụng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu, giảng dạy và công tác chăm lo đời sống người có công cách mạng. Những phương hướng và giải pháp được đề xuất có thể gợi mở cho các cơ quan quản lý có những điều chỉnh phù hợp để thực hiện ưu đãi xã hội người có công cách mạng theo pháp luật hiệu quả hơn, qua đó góp phần nâng cao vai trò của Nhà nước trong ưu đãi người có công với cách mạng theo pháp luật Việt Nam ở nước ta nói chung và tỉnh Quảng Trị nói riêng.

## **7. Kết cấu của luận văn**

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận văn gồm 3 chương:

Chương 1: Một số vấn đề lý luận pháp luật về ưu đãi người có công.

Chương 2: Thực trạng pháp luật ưu đãi người có công và thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị.

Chương 3: Định hướng, một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật ưu đãi người có công ở tỉnh Quảng Trị.

## **Chương 1**

### **MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG**

#### **1.1. Khái niệm người có công và ưu đãi người có công:**

##### ***1.1.1. Khái niệm người có công:***

Theo nghĩa rộng, người có công là những người đã tự nguyện hiến dâng cuộc đời mình cho việc đại nghĩa, cho sự nghiệp dựng nước, giữ nước và kiến thiết đất nước. Họ có những đóng góp, những công hiến xuất sắc phục vụ cho lợi ích của đất nước, của dân tộc. Người có công gồm những người không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc, nam nữ, tuổi tác, miễn là họ có những hành động xuất sắc có lợi cho dân tộc.

Theo nghĩa hẹp và dưới góc độ pháp lý, người có công là thuật ngữ dùng để chỉ người có công với cách mạng, tức là những cá nhân không phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng, dân tộc, nam nữ... có những đóng góp, những cống hiến xuất sắc trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong các cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc, được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền công nhận như thương binh, liệt sĩ, Bà mẹ Việt Nam anh hùng....

Thân nhân của những người có công với đất nước được hiểu là những người có quan hệ huyết thống, hôn nhân, gần gũi, gắn bó đặc biệt hoặc có công nuôi người có công với đất nước trong một thời gian nhất định khi còn nhỏ, chưa có khả năng tự lập được trong cuộc sống.

### **1.1.2. Khái niệm về ưu đãi người có công:**

Ưu đãi xã hội đối với người có công với cách mạng (còn gọi tắt là ưu đãi người có công) là một bộ phận của hệ thống chính sách xã hội mà cụ thể là chính sách an sinh xã hội. Hệ thống an sinh xã hội ở nước ta hiện nay gồm có: BHXH, BHYT, ưu đãi xã hội đối với người có công, trợ giúp xã hội và dịch vụ xã hội. Đây là sự bảo vệ của Nhà nước, của xã hội đối với các thành viên của mình thông qua các biện pháp công cộng, trong đó có người có công. Ưu đãi xã hội đối với người có công không chỉ là sự bảo vệ, sự giúp đỡ mà còn là sự thể hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của Nhà nước, của cộng đồng đối với người có công.

Như vậy, ưu đãi xã hội đối với người có công được hiểu là “*Sự đãi ngộ của nhà nước, của cộng đồng và toàn xã hội về đời sống vật chất cũng như tinh thần đối với những người có công và gia đình họ nhằm ghi nhận công lao đóng góp, sự hy sinh cao cả của người có công và bù đắp phần nào đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công*”.

## **1.2. Vai trò, ý nghĩa của ưu đãi người có công:**

### **1.2.1. Ý nghĩa về chính trị:**

Hoạt động ưu đãi xã hội đối với người có công có những đặc trưng riêng, nếu không được giải quyết kịp thời, hiệu quả thì sẽ gây ra nhiều bức xúc, có thể bị kẻ xấu lợi dụng để xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước ta. Chính sách ưu đãi người có công có ý nghĩa vô cùng lớn lao, là một chính sách đặc biệt thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn”, sự tôn vinh và tri ân, đãi ngộ của Đảng, Nhà nước đối với cống hiến của những người có công

với đất nước. Thực hiện tốt chính sách đối với người có công là việc làm có ý nghĩa quan trọng, không chỉ ổn định đời sống của bộ phận dân cư đặc biệt này mà còn có vai trò quan trọng, góp phần ổn định tình hình chính trị - xã hội của đất nước, giữ vững thể chế, là tiền đề quan trọng để phát triển kinh tế.

### **1.2.2. Ý nghĩa về kinh tế:**

Đây là sự bù đắp một phần những cống hiến đóng góp, hy sinh, mất mát của người có công với đất nước, những người không còn khả năng lao động cần có sự trợ giúp hữu hiệu và trợ cấp là một điểm tựa hết sức cần thiết trong đời sống sinh hoạt. Mục đích của việc ưu đãi đối với người có công là để những người đã mất mát hy sinh cống hiến được chăm sóc, bù đắp, hòa nhập với đời sống cộng đồng.

### **1.2.3. Về xã hội – nhân văn:**

Ưu đãi đối với người có công thể hiện chủ nghĩa nhân đạo cao đẹp, thể hiện truyền thống đạo lý quý báu của dân tộc ta, truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”; bù đắp phần nào sự mất mát to lớn, sự hy sinh cao cả của những người có công, thể hiện sự đoàn kết giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng, là sự chia sẻ trong cộng đồng, giúp đỡ những người khó khăn do cuộc kháng chiến để lại nhằm đảm bảo một xã hội phát triển lành mạnh.

### **1.2.4. Về pháp lý:**

Pháp luật ưu đãi xã hội người có công là sự thể chế hóa những chính sách ưu đãi đối với người có công của Đảng, Nhà nước, đó là sự đảm bảo ưu tiên, ưu đãi cho người có công, hay nói cách khác là sự đảm bảo về mặt pháp lý cho những quyền được hưởng ưu đãi của người có công của Nhà nước.

## **1.3. Nội dung cơ bản của pháp luật về ưu đãi người có công:**

### **1.3.1. Các nguyên tắc cơ bản của ưu đãi người có công**

Ưu đãi người có công là một nội dung (cấu phần) của an sinh xã hội (ASXH) nên về cơ bản cũng tuân thủ theo các nguyên tắc của ASXH nói chung. Tuy nhiên, vì ưu đãi người có công có những yếu tố đặc thù nên bên cạnh những nguyên tắc chung đó, ưu đãi người có công còn tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

- *Nhà nước có trách nhiệm thực hiện ưu đãi người có công:*

Người có công là những người đã có những đóng góp hy sinh cho sự nghiệp giải phóng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Do đó, khi họ bị thương tật, bị suy giảm sức khỏe, tuổi già yếu không còn khả năng lao động để tự nuôi

sống bản thân, hoặc gặp hoàn cảnh sống khó khăn thì việc chăm sóc cũng như thực hiện các ưu đãi đối với họ trước hết thuộc trách nhiệm của Nhà nước.

*- Ưu đãi người có công phải được thực hiện một cách công bằng và công khai:*

Đây được xem là một trong những nguyên tắc cơ bản của ưu đãi người có công. Yếu tố công bằng được thể hiện trước hết là sự bình đẳng giữa những người có công, không phân biệt nam nữ, dân tộc, vùng miền... Mọi người có công với nước theo quy định của pháp luật đều phải được hưởng chế độ ưu đãi, tùy theo công sức và những đóng góp của mình. Những người có đóng góp ở mức độ tương đương phải được hưởng ưu đãi, được tạo điều kiện như nhau trong cuộc sống. Những người bị tổn thất mất mát nhiều hơn phải được ưu đãi nhiều hơn so với các đối tượng khác.

*- Ưu đãi đối với người có công phải mang tính toàn diện và phù hợp điều kiện phát triển kinh tế xã hội của đất nước*

Người có công với cách mạng là những người đã có những đóng góp, cống hiến, hy sinh cho đất nước. Chính vì vậy, họ có thể bị tổn thất về tính mạng, sức khỏe, cuộc sống gặp khó khăn trên nhiều phương diện trong đời sống xã hội. Chính vì vậy chế độ ưu đãi đối với họ cần phải toàn diện. Các chế độ ưu đãi vừa phải đảm bảo được cuộc sống vật chất của người có công vừa phải đảm bảo đời sống tinh thần cho họ, tạo điều kiện để họ có thể tự lập trong cuộc sống, hoà nhập vào cộng đồng.

*- Ưu đãi người có công phải được thực hiện theo phương thức xã hội hóa, đa dạng hóa:*

Ưu đãi đối với người có công không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội, của cộng đồng. Bởi những người có công với nước đã hy sinh một phần thân thể, tính mạng, đời sống bình thường của mình để đổi lấy cuộc sống hoà bình cho nhân dân nên cộng đồng và các thành viên của xã hội phải có trách nhiệm đối với họ.

Ngoài các nguyên tắc nêu trên, ưu đãi người có công còn tuân thủ một số nguyên tắc khác như: Nguyên tắc kế thừa và nâng tầm hiệu lực pháp lý các quy định của pháp luật ưu đãi người có công hiện hành; Nguyên tắc chuẩn hóa các điều kiện, tiêu chuẩn công nhận người có công trong thời chiến và

thời bình để bảo đảm xác định đúng đối tượng, không để sót đối tượng và khắc phục tình trạng bỏ sót đối tượng, lợi dụng chính sách ưu đãi người có công để trục lợi.

### ***1.3.2. Đối tượng được hưởng ưu đãi người có công***

Theo Pháp lệnh số 04/2012/UBTVQH13 của Ủy ban thường vụ quốc hội: về sửa đổi, bổ sung một số điều của pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng, đối tượng hưởng chế độ ưu đãi bao gồm: Người có công với cách mạng và thân nhân của người có công với cách mạng. Nhóm người có công với cách mạng theo pháp lệnh bao gồm 12 đối tượng. Cụ thể bao gồm:

- Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945, hay còn gọi là cán bộ Lão thành cách mạng;

- Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, hay còn gọi là cán bộ Tiền khởi nghĩa;

- Liệt sĩ;

- Bà mẹ Việt Nam anh hùng;

- Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân;

- Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến;

- Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

- Bệnh binh;

- Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

- Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

- Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế;

- Người có công giúp đỡ cách mạng.

Để được hưởng các chế độ ưu đãi xã hội, đối tượng hưởng chỉ cần đáp ứng được các điều kiện xác nhận đối tượng và các tiêu chuẩn cụ thể mà không yêu cầu đóng góp tài chính hay chứng minh tình trạng kinh tế. Sự hy sinh, công hiến của đối tượng cho sự nghiệp cách mạng dân tộc được coi là điều kiện tiên quyết, quyết định chế độ hưởng.

### ***1.3.3. Các chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng***

Chế độ ưu đãi đối với người có công và gia đình người có công với cách mạng có 02 nội dung chính yếu: Ưu đãi về trợ cấp và ưu đãi về kinh tế, văn hóa, xã hội.



- *Ưu đãi về trợ cấp gồm có trợ cấp và phụ cấp:* Trợ cấp và phụ cấp đối với người có công với đất nước và thân thân của họ được nghiên cứu, hoạch định dựa trên cơ sở mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội do Tổng cục Thống kê thông báo 02 năm một lần và khả năng ngân sách của Nhà nước. Mức trợ cấp, phụ cấp ưu đãi (thường được gọi là mức chuẩn) được điều chỉnh theo lộ trình Đề án cải cách chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội và trợ cấp ưu đãi người có công. Theo quy định của Pháp luật Việt Nam thì Chính phủ quy định mức trợ cấp, phụ cấp hàng tháng đối với người có công và thân nhân của họ bảo đảm tương ứng với mức tiêu dùng bình quân của toàn xã hội.

- *Ưu đãi về kinh tế, văn hoá, xã hội:* Bao gồm các ưu đãi về:

- + Chăm sóc sức khỏe;
- + Chế độ điều dưỡng;
- + Chế độ cấp tiền mua phương tiện trợ giúp dụng cụ chỉnh hình và phục hồi chức năng.

- + Ưu đãi về giáo dục, đào tạo;

- + Ưu đãi về nhà ở, đất ở;

- + Ưu đãi về kinh tế - lao động;

- + Ưu đãi về nông nghiệp...

#### ***1.3.4. Nguồn tài chính thực hiện chế độ ưu đãi người có công chủ yếu từ 02 nguồn sau***

- *Nguồn tài chính từ ngân sách Nhà nước.*

- *Nguồn tài chính không từ ngân sách Nhà nước.*

#### ***1.3.5. Tổ chức thực hiện và quản lý nhà nước về ưu đãi người có công***

Chính phủ thống nhất quản lý nhà nước về ưu đãi người có công trong toàn quốc và phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng Bộ, ngành và địa phương. Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công trong phạm vi địa phương mình; cơ quan Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp trong việc thực hiện quản lý nhà nước về ưu đãi người có công tại địa phương.

#### **1.4. Các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công**

##### **- *Thể chế chính sách người có công***

Chính sách người có công là trách nhiệm của Nhà nước và toàn xã hội, thể hiện trong việc Nhà nước tổ chức nghiên cứu, hoạch định, ban hành hệ thống chính sách, chế độ và tổ chức thực hiện. Việc tổ chức thực hiện chính sách người có công phải thích hợp, đảm bảo chắc chắn và ổn định. Chính sách luôn được bổ sung, sửa đổi, cải thiện nhằm từng bước cải thiện đời sống của những người có công. Các cơ quan chức năng từ trung ương đến địa phương, sự phối hợp kết hợp với các cấp, ngành có liên quan về việc chỉ đạo điều hành triển khai thực hiện chính sách người có công, nên chính sách sẽ phù hợp với thực tiễn cuộc sống thì việc thi chính sách sẽ thuận lợi, khả thi.

##### **- *Môi trường thực hiện chính sách***

Yếu tố liên quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội của từng địa phương. Những địa phương có vị trí thuận lợi, có điều kiện kinh tế xã hội phát triển, và có điều kiện tự nhiên thuận lợi, người dân nhận thức, hiểu biết tốt về chính sách người có công sẽ tác động thúc đẩy việc thực hiện chính sách người có công thuận lợi. Ngược lại, những địa phương có vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, điều kiện kinh tế xã hội kém phát triển, người dân nhận thức, hiểu biết kém về chính sách người có công sẽ kìm hãm, ngăn trở các hoạt động này, dẫn đến thực hiện chính sách người có công kém hiệu quả. Chính vì vậy, địa phương ổn định, ít biến đổi về chính trị xã hội, kinh tế phát triển, sẽ đưa đến sự ổn định về hệ thống chính trị, cũng góp phần thực hiện hiệu quả chính sách người có công.

Đối với tỉnh Quảng Trị, là địa phương hàng năm phải thường xuyên gánh chịu những ảnh hưởng về thiên tai như bão, lũ, hạn hán... sẽ là vấn đề thách thức, ảnh hưởng lớn đến với việc chăm lo đời sống của người và gia đình người có công

##### **- *Tác động của nền kinh tế - thị trường***

Nền kinh tế thị trường ngày càng phát triển, nhu cầu đời sống vật chất cũng như tinh thần của con người cũng tăng cao, mức sống xã hội tăng cao,

trong khi đó việc điều chỉnh mức trợ cấp ưu đãi cho người có công không phù hợp sẽ làm cho đời sống của người có công gặp rất nhiều khó khăn, khó có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của cuộc sống.

Mặt khác, bên cạnh có những tác động tích cực đối với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, kinh tế thị trường có xu hướng vận động tự phát dưới sự tác động của các quy luật thị trường nên dễ nảy sinh những hiện tượng tiêu cực tác động đến xây dựng Đảng về đạo đức. Dưới tác động của kinh tế thị trường dễ gia tăng sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội; dễ nảy sinh tham nhũng, tội phạm, kích thích lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân. Bên cạnh đó, sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống với những biểu hiện khác nhau về sự phai nhạt lý tưởng, sa vào chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, cơ hội, chạy theo danh lợi, tiền tài... sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực đến việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công nếu như không được phát hiện sớm, ngăn chặn kịp thời sẽ đưa đến những hệ lụy xấu đến việc thực thi pháp luật ưu đãi người có công.

#### ***- Nhận thức của xã hội và người dân***

Các văn bản quy phạm pháp luật ưu đãi người có công đã quy định một cách đầy đủ về đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn, các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ; trách nhiệm của cơ quan, tổ chức và cá nhân trong việc thực hiện chính sách, chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân của họ. Nhà nước luôn cố gắng tạo ra các cơ chế để pháp luật ưu đãi người có công được thực thi trên thực tế. Tuy nhiên, nhận thức của xã hội và người dân về pháp luật ưu đãi người có công nếu không đầy đủ sẽ là một trở ngại đối với việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công của người dân.

Vì vậy, cần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ của người dân vì đây là yếu tố có vai trò đặc biệt quan trọng, quyết định sự thành bại của chính sách người có công. Đây là vấn đề lớn, cần sự đóng góp của người dân, người dân vừa là trực tiếp tham gia thực hiện chính sách, vừa trực tiếp thụ hưởng những lợi ích từ chính sách. Nếu chính sách người có công đáp ứng nhu cầu thực tế của xã hội về mục tiêu và biện pháp thừa hành thì nó sẽ nhanh chóng đi vào

lòng dân, được nhân dân ủng hộ trong việc thực hiện. Nếu chính sách người có công không thiết thực với đời sống nhân dân, không phù hợp với điều kiện và trình độ hiện có của nhân dân thì sẽ bị tẩy chay hoặc “bỏ rơi”, chính sách người có công sẽ khó triển khai trong thực tiễn.

***- Thể chế tổ chức bộ máy và cán bộ thực thi***

Thể chế, tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước và cán bộ, công chức là yếu tố có vai trò quyết định đến kết quả của tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thể chế, chế độ chính trị ổn định, tổ chức bộ máy cơ quan nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; cán bộ, công chức trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình liên quan đến chính sách, pháp luật ưu đãi người có công nêu cao tinh thần trách nhiệm, chấp hành tốt kỷ luật, kỷ cương, thực hiện tốt, đầy đủ chính sách, pháp luật của Nhà nước, có bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp... thì những ưu đãi của Nhà nước đối với người có công mới đạt hiệu quả.

### **Tiểu kết chương 1**

Pháp luật ưu đãi xã hội người có công là tổng thể những quy phạm pháp luật do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh các quan hệ hình thành trong việc tổ chức và thực hiện chính sách đối với người có công trên tất cả các lĩnh vực của đời sống. Pháp luật ưu đãi người có công không chỉ mang tính chính trị, kinh tế, xã hội mà còn mang tính nhân văn sâu sắc. Pháp luật ưu đãi người có công là sự thể hiện truyền thống đạo lý tốt đẹp của dân tộc Việt Nam từ nghìn đời nay và giáo dục cho thế hệ trẻ ý thức trách nhiệm, lòng dũng cảm và phấn đấu rèn luyện không ngừng để cống hiến cho sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Chương 1 đã nêu lên một số vấn đề lý luận pháp luật về người có công, nội dung cơ bản của pháp luật về ưu đãi người có công, phân tích làm rõ các nhân tố cơ bản ảnh hưởng, tác động đến việc thực hiện chính sách người có công. Đây là những luận cứ khoa học quan trọng làm cơ sở tiền đề cho việc đánh giá tình hình tổ chức thực hiện chính sách người có công ở cấp quốc gia và địa phương trong giai đoạn hiện nay.

## Chương 2

### THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG, QUA THỰC TIỄN TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ

#### 2.1. Thực trạng pháp luật hiện hành về ưu đãi người có công:

Pháp luật về ưu đãi người có công về cơ bản đã quy định một cách đầy đủ các nội dung cơ bản để áp dụng như về đối tượng, thủ tục xác nhận, các chế độ ưu đãi, nguồn tài chính thực hiện, việc tổ chức và quản lý của nhà nước trong lĩnh vực này. Tuy nhiên vẫn còn có những hạn chế như:

- Mức trợ cấp còn quá thấp: Theo quy định hiện nay (tại Nghị định số 58/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ), mức chuẩn là 1.624.000 đồng. Theo quy định này mức trợ cấp hàng tháng của thân nhân 01 liệt sĩ (bố, mẹ, vợ, chồng của liệt sĩ) là: 1.624.000 đồng; mức trợ cấp hàng tháng của thương binh có tỷ lệ quy giảm KNLĐ 21% là 1.094.000 đồng (bằng 67% mức chuẩn)... là còn quá thấp, chưa đảm bảo đời sống của của người có công.

- Pháp luật ưu đãi người có công quy định thân nhân liệt sĩ của 4 liệt sĩ trở lên cũng chỉ được hưởng tối đa 3 định suất tuất liệt sĩ là không phù hợp.

- Một số quy định thiếu thực tiễn, ví dụ như việc quy định ưu đãi trong giáo dục – đào tạo đối với người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 quy định: “*Cha đẻ, mẹ đẻ; vợ hoặc chồng; con dưới 18 tuổi hoặc từ đủ 18 tuổi trở lên nếu còn tiếp tục đi học được hưởng trợ cấp tiền tuất hàng tháng*”.

- Một số quy định chính sách đối với người có công luôn có sự thay đổi, có sự mâu thuẫn giữa chính sách cũ và chính sách mới.

- Pháp lệnh người có công với cách mạng quy định 12 đối tượng mà chưa có đối tượng là Thanh niên xung phong, Dân công hỏa tuyến từng tham gia trong 2 cuộc kháng chiến trường kỳ của dân tộc. Đây là những người những người chịu rất nhiều mất mát, hy sinh trong công cuộc kháng chiến bảo vệ Tổ quốc.

#### 2.2. Thực tiễn thực hiện pháp luật ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị.

##### 2.2.1. *Khái quát về tình hình kinh tế xã hội của tỉnh Quảng Trị*

Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 4.745 km<sup>2</sup>, dân số của tỉnh năm 2018 trên 631.000 người; có 10 đơn vị hành chính, gồm 01 thành phố, 01 thị xã và

có 8 huyện, có 125 xã, phường, thị trấn. Là mảnh đất có vị trí đặc biệt trong lịch sử dân tộc trong 2 cuộc kháng nên số lượng người có công của tỉnh khá cao, chiếm tỷ lệ 19,43% so với dân số, trong đó có 18.966 liệt sĩ, 11.805 thương binh, 2.242 bệnh binh, 2.731 Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, 77.400 người được tặng thưởng Huân, Huy chương kháng chiến, 14.631 người có công với nước, 5.064 người tham gia hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm chất độc hóa học...

Từ một tỉnh có điểm xuất phát nền kinh tế quá thấp, cơ sở hạ tầng kỹ thuật nghèo nàn, tỉnh Quảng Trị đã vươn lên và đạt được những thành tựu trên các lĩnh vực. Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân mỗi năm đạt 7,8%; thu nhập bình quân đầu người năm 2018 đạt 45,2 triệu đồng/năm và năm 2019 đạt 49,5 triệu đồng/năm. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019 đạt 3.012 tỷ đồng. Lĩnh vực an sinh xã hội đạt được nhiều thành tựu; các vấn đề xã hội luôn được quan tâm, nhiều chỉ tiêu đạt cao hơn mức bình quân của các tỉnh có chung điều kiện như Quảng Trị; đời sống của nhân dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Tỷ lệ hộ nghèo của tỉnh cuối năm 2019 còn 8,08%; tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế đạt 94%.

## ***2.2.2. Những kết quả đạt được trong việc thực hiện ưu đãi người có công với cách mạng tại tỉnh Quảng Trị***

### ***2.2.2.1. Về đối tượng người có công:***

Từ năm 2012 – 2019, tỉnh Quảng Trị đã xác nhận mới hồ sơ và giải quyết chế độ ưu đãi cho 9.800 người có công, bao gồm: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01/01/1945 là 280 người; Người hoạt động cách mạng từ ngày 01/01/1945 đến ngày tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 là 150 người; xác nhận, suy tôn 83 liệt sĩ; xác nhận và giải quyết trợ cấp 12 trường hợp người hưởng chính sách như thương binh, 199 bệnh binh, 03 đối tượng là Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến; 5.064 trường hợp Người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học; 1.570 hồ sơ người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù đày 1.642 hồ sơ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; giải quyết 623 hồ sơ người có công

giúp đỡ cách mạng; trình Chủ tịch nước phong tặng và truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước "Bà mẹ Việt Nam anh hùng" cho 1.430 bà mẹ.

#### *2.2.2.2. Về chế độ ưu đãi người có công:*

Tỉnh Quảng Trị đã thực hiện việc trợ cấp ưu đãi cho người có công đầy đủ và kịp thời; bình quân mỗi tháng có 33.800 người có công được hưởng trợ cấp với tổng số tiền chi trả gần 30,5 tỷ đồng.

Cùng với việc chi trả chế độ trợ cấp, tỉnh Quảng Trị cũng đã thực hiện chế độ ưu đãi khác đối với người có công và thân nhân của họ như: Chính sách bảo hiểm y tế, hỗ trợ về nhà ở, ưu đãi về giáo dục – đào tạo...

#### *2.2.2.3. Nguồn tài chính thực hiện:*

- *Từ ngân sách nhà nước:* Bình quân mỗi năm ngân sách nước (Ngân sách Trung ương) chi trả ưu đãi cho người có công tại tỉnh Quảng Trị khoảng 450 tỷ đồng (Năm 2018 là gần 459 tỷ đồng) .

- *Từ nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa địa phương:* Trong 8 năm (2012-2018), ngoài vận động để nâng cấp các nghĩa trang liệt sĩ và các công trình tưởng niệm liệt sĩ (100,850 tỷ đồng), tỉnh Quảng Trị đã vận động "Quỹ Đền ơn đáp nghĩa" được trên 76 tỷ đồng để hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở và chăm lo đời sống cho đối tượng người có công...

#### *2.2.2.4. Về tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật người có công:*

Để đưa chính sách vào cuộc sống, tỉnh Quảng Trị đã thực hiện theo trình tự các bước sau:

- *Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện;*
- *Tổ chức phổ biến, tuyên truyền chính sách người có công;*
- *Phân công, phối hợp thực hiện chính sách người có công;*
- *Điều chỉnh thực hiện chính sách người có công;*
- *Theo dõi, kiểm tra thực hiện chính sách người có công;*
- *Đánh giá tổng kết thực hiện chính sách người có công;*

#### **2.2.3. Những tồn tại, vướng mắc:**

- Còn một lượng lớn hồ sơ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc chưa được giải quyết do vướng mắc của pháp luật.

- Các đối tượng như thanh niên xung phong, dân công hỏa tuyến làm nhiệm

vụ trong các thời kỳ kháng chiến; người tham gia bảo vệ tổ quốc bị địch bắt, tù đầy sau ngày 30/4/1975 chưa được hưởng chính sách ưu đãi người có công.

- Chính sách trợ cấp cho người có công là người Việt Nam ở nước ngoài chậm được ban hành nên việc xác nhận và giải quyết trợ giúp nhiều khó khăn.

- Tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo kéo dài, vượt cấp vẫn còn tồn tại.

- Do điều kiện chiến tranh ác liệt kéo dài, nên có nhiều trường hợp người tham gia hoạt động kháng chiến chưa được xác nhận là người có công do bị mất các giấy tờ liên quan.

- Đội ngũ cán bộ thực thi chính sách, pháp luật ưu đãi người có công ở cấp xã vừa ít, vừa kiêm nhiệm nhiều công việc, còn hạn chế về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ nên chất lượng thực hiện các chính sách, pháp luật về người có công còn hạn chế. Một số cấp ủy, chính quyền cấp xã, phường, thị trấn thiếu quan tâm trong việc chỉ đạo thực hiện giải quyết chính sách người có công, thậm chí có nơi thiếu tinh thần trách nhiệm, làm trái quy định của Nhà nước, gây nhiều trở ngại trong quá trình thực hiện chính sách, làm cho nhân dân không đồng tình.

- Tình trạng lạm dụng trong chỉ định sử dụng các dịch vụ y tế để trục lợi quỹ bảo hiểm y tế còn xảy ra ở nhiều cơ sở khám chữa bệnh, ảnh hưởng đến quyền lợi của đối tượng tham gia BHYT nói chung, đối tượng là người có công nói riêng.

#### 2.2.3.2. Nguyên nhân

##### \* Nguyên nhân khách quan

- Do lịch sử, điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước, trình độ quản lý và với thời gian chiến tranh kéo dài, ác liệt, nhiều thời kỳ... nên nhiều vấn đề về hồ sơ, thủ tục không đáp ứng được yêu cầu của quy định hiện nay.

- Nguồn kinh phí chi trả cho người có công hàng năm chủ yếu vẫn là từ ngân sách nhà nước, trong khi ngân sách nhà nước còn hạn chế, đối tượng có công lại khá lớn.

##### \* Nguyên nhân chủ quan:

- Về quy định của pháp luật:

+ Hệ thống pháp luật về chính sách cho người có công với cách mạng còn nhiều bất cập, một số văn bản hướng dẫn không đồng bộ, chồng chéo khiến cho quá trình triển khai gặp rất nhiều khó khăn. Các quy định về tiêu



chuẩn cũng như thủ tục hồ sơ xác nhận người có công luôn có sự thay đổi đã làm cho việc triển khai thực hiện gặp nhiều khó khăn. Các văn bản hướng dẫn thực hiện chế độ cho người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học còn thiếu tính thực tế, chưa đáp ứng đủ thực tiễn.

+ Các văn bản hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng hiện hành đều quy định việc công nhận, xác nhận đối tượng phải căn cứ vào hồ sơ gốc. Thực tế, có nhiều trường hợp đối tượng thực sự tham gia các cuộc kháng chiến nhưng đến nay bản thân hoặc gia đình không còn lưu trữ được các giấy tờ để đáp ứng theo quy định.

+ Mức hỗ trợ người có công về nhà ở mức hỗ trợ còn thấp so với giá cả thị trường (hỗ trợ xây mới là 40 triệu đồng/hộ, hỗ trợ sửa chữa 20 triệu đồng/hộ)

- *Các nguyên nhân khác:*

+ Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền các cấp một số nơi chưa quyết liệt; công tác tuyên truyền chưa thực sự hiệu quả, một số chế độ, chính sách khi đến được với người được hưởng thì lại quá muộn.

+ Nhận thức của một bộ phận nhân dân chưa đúng nên đã lợi dụng những sơ hở của văn bản để vận dụng làm hồ sơ nhằm hưởng chế độ, gây khó khăn cho các cơ quan thực hiện chế độ chính sách.

## **Tiểu kết chương 2**

Chương 2 của luận văn đã khái quát điều kiện kinh tế - xã hội, về tình hình thực hiện pháp luật ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị. Trên cơ sở nghiên cứu, luận văn đi sâu đánh giá quá trình triển khai, tổ chức thực hiện chính sách người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo nguyên tắc, quy trình quy định, cũng như những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc; đồng thời chỉ ra những nguyên nhân khuyết điểm trong việc triển khai tổ chức thực hiện chính sách người có công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Những vấn đề thực tiễn có vai trò quan trọng trong việc đề ra quan điểm, giải pháp hoàn thiện và nâng cao hiệu quả chính sách người có công nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, góp phần hoàn thiện về chính sách người có công trên phạm vi cả nước nói chung, địa bàn tỉnh Quảng Trị nói riêng.

### Chương 3

## **ĐỊNH HƯỚNG, MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THI HÀNH PHÁP LUẬT ƯU ĐÃI NGƯỜI CÓ CÔNG TẠI TỈNH QUẢNG TRỊ**

### **3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về ưu đãi người có công:**

#### ***3.1.1. Pháp luật ưu đãi người có công phải phù hợp với chủ trương đường lối, chính sách của Đảng:***

Pháp luật về ưu đãi người có công phải là công cụ quan trọng nhằm thể chế hóa các chủ trương của Đảng đối với người có công; tạo môi trường pháp lý thuận lợi để các cơ quan, tổ chức, gia đình, cá nhân nâng cao nhận thức, tham gia tích cực vào việc đền ơn đáp nghĩa, chăm lo cho người có công, tạo sự đồng thuận cao, góp phần bảo đảm công bằng xã hội và tạo điều kiện thuận lợi để người có công ổn định cuộc sống, tiếp tục khẳng định vai trò trong cộng đồng xã hội.

#### ***3.1.2. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo tính toàn diện.***

Tính toàn diện của pháp luật ưu đãi xã hội thể hiện ở 2 điểm sau đây:

+ Pháp luật ưu đãi Người có công phải hướng đến sự quan tâm, những ưu đãi, trợ cấp phải được thể hiện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống, từ vật chất đến tinh thần.

+ Tính toàn diện của pháp luật ưu đãi người có công thể hiện ở việc đòi hỏi phải có tính đồng bộ từ khâu soạn thảo, xây dựng đến khâu thực.

#### ***3.1.3. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước:***

Đặc điểm có tính chất quy luật cơ bản là giữa các chính sách và sự phát triển kinh tế, xã hội có biện chứng với nhau, phụ thuộc lẫn nhau. Do đó, hệ thống chính sách, pháp luật ưu đãi người có công cần hoàn thiện từng bước và phải đảm bảo phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước.

#### ***3.1.4. Pháp luật ưu đãi người có công phải đảm bảo tính khả thi:***

Pháp luật ưu đãi người có công đảm bảo tính khả thi, để nhận được sự đồng tình, ủng hộ của người dân, nhất là những người có công. Tính khả thi còn là điều kiện thuận lợi để các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức nhà nước dễ áp dụng trong quá trình thực thi pháp luật.

Ngoài ra, pháp luật ưu đãi người có công còn phải bảo đảm tính kế thừa những thành tựu đã đạt được, kế thừa những nội dung hợp lý, khoa học của pháp luật ưu đãi người có công đã thể hiện trong thời gian qua.

### **3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện pháp luật về ưu đãi người có công:**

#### ***3.2.1. Về chế độ trợ cấp ưu đãi người có công:***

- Cần tăng mức trợ cấp, phụ cấp hàng tháng cho phù hợp với điều kiện kinh tế của đất nước và nhu cầu của người có công. Theo đánh giá chung thì mức trợ cấp hiện hành còn thấp, hiện nay mới chỉ hỗ trợ được khoảng 60 – 70% mức sống cho các gia đình chính sách.

- Tăng mức trợ cấp một lần đối với người hoạt động kháng chiến được khen thưởng Huân - Huy chương (theo quy định tại Nghị định số 101/2013/NĐ-CP thì mức trợ cấp cho đối tượng được khen thưởng Huân - Huy chương là 120.000 đồng/thâm niên, gần 20 năm nay chưa được điều chỉnh); Xem xét tăng mức trợ cấp một lần đối với người có công giúp đỡ cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến (từ năm 2003 đến nay vẫn ở mức 1.000.000 đồng, trong khi theo Luật Thi đua khen thưởng thì hiện nay một cá nhân được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được thưởng tiền bằng 3 lần mức lương tối thiểu, tức bằng 4.470.000 đồng).

#### ***3.2.2. Về ưu đãi trong giáo dục – đào tạo, lao động, việc làm:***

Cần nghiên cứu điều chỉnh mức ưu đãi trong giáo dục – đào tạo cho con liệt sỹ, con thương binh và người có công: Mức trợ cấp cho đối tượng con liệt sỹ, con thương binh và người có công theo học các trường đại học, cao đẳng, giáo dục nghề nghiệp hàng tháng hiện nay theo Nghị định 58/2019/NĐ-CP là 1.624.000 đồng/tháng là quá thấp; phải ít nhất đảm bảo cho họ đủ mức sống, sinh hoạt tối thiểu trong quá trình học tập. Theo khảo sát hiện nay, mức sống, sinh hoạt tối thiểu của một sinh viên ít nhất bằng 2,0 lần mức lương tối thiểu.

### **3.2.3. Về xác nhận thực hiện quyền lợi cho người có công được hưởng chế độ ưu đãi của Nhà nước:**

+ Cần tạo điều kiện thuận tiện tối đa cho các đối tượng thực sự có công với nước nhưng vì lý do này lý do khác (như mất giấy tờ gốc) mà chưa được công nhận nhằm thể hiện đạo lý "Uống nước nhớ nguồn".

+ Pháp lệnh người có công chỉ quy định 12 nhóm đối tượng được hưởng các chính sách ưu đãi của Nhà nước, vì vậy những đối tượng là cựu thanh niên xung phong, dân quân hỏa tuyến không thuộc diện được hưởng một số chính sách ưu đãi của nhà nước như trợ cấp hàng tháng. Đây là lực lượng có công lao, đóng góp rất lớn trong các cuộc kháng chiến của dân tộc ta. Đối tượng này hiện nay đau ốm thường xuyên, không còn sức lao động, cuộc sống gặp rất nhiều khó khăn. Vì vậy, cần đưa nhóm đối tượng này vào diện điều chỉnh của Pháp lệnh.

### **3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị**

#### **3.3.1. Giải pháp chung:**

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chính quyền các cấp trong thực hiện ưu đãi NCC:

- Không ngừng đổi mới nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách đối với người có công;

#### **3.3.2. Giải pháp đối với tỉnh Quảng Trị:**

- Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật ưu đãi NCC trong thực hiện ưu đãi NCC:

- *Đổi mới cách thức, phương pháp, thực hiện chính sách ưu đãi NCC:*

*Thứ nhất*, Tập trung giải quyết hồ sơ đề nghị xác nhận người có công với cách mạng còn tồn đọng .

*Thứ hai*, cần tiếp tục nghiên cứu, có giải pháp khắc phục những hạn chế, ngăn ngừa đối tượng lợi dụng chính sách để gian lận chiếm hưởng chế độ để tránh tạo kẽ hở phát sinh tiêu cực nhằm đưa pháp luật ưu đãi xã hội thực thụ đi vào cuộc sống.

*Thứ ba*, Tổ chức triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định của Đảng và Nhà nước đối với người có công. rà soát văn bản quy định chính sách người có công, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phù hợp với thực tiễn. Phát hiện những thiếu sót, bất cập, chồng chéo; phản ánh đến cơ quan có thẩm quyền nghiên cứu bổ sung, sửa đổi, thay thế, bãi bỏ.

*Thứ tư*, Đẩy mạnh cải cách hành chính, áp dụng giải quyết chính sách ưu đãi đối với người có công thông qua Bộ thủ tục hành chính thực hiện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công của tỉnh.

*Thứ năm*, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách đảm bảo đủ phẩm chất, đạo đức, năng lực chuyên môn; đủ khả năng tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với NCC. .

*Thứ sáu*, Cần siết chặt kỷ luật tài chính - ngân sách nhà nước, sử dụng kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công theo đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

*Thứ bảy*, Cần tổ chức thực hiện đối thoại trực tiếp với người dân về chế độ chính sách ưu đãi người có công tại các địa phương, cơ sở về chế độ chính sách cho người có công và thân nhân người có công.

- *Tăng cường các nguồn lực thực hiện ưu đãi NCC với cách mạng:*

Thực hiện tốt Phong trào "Đền ơn đáp nghĩa", "Uống nước nhớ nguồn" nhằm huy động nguồn lực từ cộng đồng, góp phần chăm sóc và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần người có công.

- *Thường xuyên kiểm tra, thanh tra rút kinh nghiệm công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện chính sách đối với thương binh, gia đình liệt sĩ, người có công.*

- *Tăng cường và phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội*

### **Tiểu kết Chương 3**

Pháp luật ưu đãi NCC là tổng thể những QPPL do Nhà nước ban hành nhằm điều chỉnh quan hệ trong việc tổ chức và thực hiện chính sách đối với NCC trên tất cả các lĩnh vực của cuộc sống. Pháp luật ưu đãi người có công được triển khai, thực hiện, đã trở thành công cụ pháp lý quan trọng trong việc quản lý và tổ chức thực hiện những vấn đề liên quan đến NCC; đảm bảo cho NCC được hưởng những quyền ưu tiên, ưu đãi, có được cuộc sống ổn định. Tuy nhiên, qua thực hiện, pháp luật ưu đãi người có công cũng bộc lộ những mặt hạn chế, ảnh hưởng đến quyền được hưởng ưu đãi của những NCC, đến sự công bằng xã hội. Hệ thống các văn bản pháp luật về NCC tuy nhiều nhưng còn thiếu tính đồng bộ, hiệu lực pháp lý còn thấp; diện đối tượng được hưởng ưu đãi của những NCC tuy rộng nhưng chưa đầy đủ... Những mặt tồn tại, hạn chế đó đã ảnh hưởng không tốt đến quyền được hưởng ưu đãi mà Nhà nước, xã hội giành cho họ nên việc hoàn thiện pháp luật ưu đãi người có công là tất yếu khách quan.

Trong Chương 3, tác giả đã khái quát các yêu cầu hoàn thiện chính sách ưu đãi người có công, các kiến nghị về thực hiện ưu đãi người có công, từ đó đã đề xuất các giải pháp thực hiện trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Từ những quan điểm, định hướng, mục tiêu của Đảng và Nhà nước về pháp luật ưu đãi đối với NCC cũng như qua thực tiễn tình hình thực hiện chính sách đối với NCC tại tỉnh Quảng Trị trong thời gian qua, tác giả đưa ra những giải pháp để góp phần hoàn thiện pháp luật ưu đãi NCC, khắc phục những tồn tại, tổ chức thực hiện tốt hơn chính sách, pháp luật ưu đãi đối với NCC trên địa bàn. Việc lựa chọn vấn đề ưu tiên, đối tượng ưu tiên cần phải để giải quyết dứt điểm những vấn đề nổi trội; đặc biệt là tập trung vào xử lý những vấn đề bất cập trong chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến quyền lợi của người có công; về điều chỉnh mức trợ cấp ưu đãi cho người có công, đảm bảo phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước nhằm giúp cho các đối tượng chính sách vươn lên.

## KẾT LUẬN

Ưu đãi người có công là một bộ phận quan trọng của hệ thống ASXH Việt Nam. Ưu đãi người có công thể hiện tinh thần “ Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của Đảng, Nhà nước và mỗi người dân Việt Nam. Hoàn thiện Pháp luật ưu đãi người có công không chỉ là mối quan tâm riêng của Đảng và Nhà nước mà còn được sự hưởng ứng nhiệt tình từ phía người có công cũng như toàn thể cộng đồng. Để pháp luật ưu đãi người có công phù hợp với sự phát triển kinh tế của đất nước, chúng ta phải có một cách nhìn nhận đúng đắn và khách quan trong tổng thể các chính sách của Nhà nước. Tuy nhiên, Pháp luật ưu đãi người có công ở nước ta còn chứa đựng nhiều khiếm khuyết khiến cho việc thực thi cũng gặp những khó khăn đáng kể. Thực trạng này do nhiều nguyên nhân khác nhau, trong đó nguyên nhân có tính chất quyết định là từ công tác xây dựng và thực hiện pháp luật. Trước yêu cầu hoàn thiện Pháp luật ưu đãi người có công trở nên cấp bách như hiện nay cũng như việc thực thi pháp luật ưu đãi người có công tại tỉnh Quảng Trị, Luận văn này đã đưa ra một số giải pháp cho việc hoàn thiện thực hiện Pháp luật ưu đãi người có công với cách mạng. Tuy nhiên, cũng phải nhấn mạnh việc thực hiện tốt công tác ưu đãi người có công không chỉ là trách nhiệm của Nhà nước mà của cả cộng đồng và chính tự thân người có công. Chỉ có như vậy việc thực hiện pháp luật ưu đãi người có công ở Việt Nam nói chung, tại tỉnh Quảng Trị nói riêng mới thực sự mang đầy đủ ý nghĩa, là phương tiện để ghi nhận và tôn vinh công lao của những người con ưu tú và khơi gợi ý thức trách nhiệm của mọi công dân đối với xã hội.

Trong luận văn không thể tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được sự tham gia đóng góp chân thành của Thầy giáo, Cô giáo và Hội đồng bảo vệ Luận văn./.